

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 658 /TTr-STNMT

Hung Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ tính tiền bồi thường phục vụ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất nhựa Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 104/2018
	Ngày: 27/8/2018
	Chuyển: HC
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 29/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 Ban hành quy định chi tiết về trình tự thủ tục xác định giá đất cụ thể một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh năm 2015; số 3279/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Văn Lâm; Quyết định chủ trương đầu tư số 178/QĐ-UBND ngày 29/8/2017;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh định giá đất cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện công tác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018;

Theo đề nghị của UBND huyện Văn Lâm tại tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 15/8/2018 về việc xác định giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nhà máy sản xuất nhựa của công ty TNHH nhựa Hòa Bình;

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Thông tin về thửa đất cần định giá

Theo các Thông báo thu hồi đất từ số 150/TB-UBND đến số 171/B-UBND ngày 05/7/2017 của UBND huyện Văn Lâm về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất nhựa Hòa Bình của Công ty TNHH nhựa Hòa Bình tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm. Tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án cần xác định giá đất cụ thể là 19.089,6 m² đất chuyên trồng lúa của 22 hộ gia đình tại các thửa số 11, 8, 18, 23, 24, 30, 31, 38, 47 thuộc tờ bản đồ địa chính số 07, tỷ lệ 1/2000 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm được xác định theo tờ trích lục

bản đồ do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 07/02/2018.

2. Các nguồn thông tin về giá đất

- Theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh, Giá đất trồng cây hàng năm tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm là 71.000đ/m².

- Theo Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện Văn Lâm, giá đất do UBND huyện khảo sát, xác định tại xã Lạc Đạo và đề nghị giá đất trồng cây hàng năm là 71.000đ/m².

Như vậy, kết quả khảo sát, xác định giá đất cụ thể của UBND huyện Văn Lâm bằng giá đất quy định tại Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành kèm theo số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

3. Đề nghị

Từ nội dung báo cáo nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:

- Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất $K=1,0$ so với giá đất trồng cây hàng năm thuộc xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất nhựa Hòa Bình.

- Giao UBND huyện Văn Lâm căn cứ Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất K của UBND tỉnh, tổ chức phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

(Gửi kèm Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và hồ sơ, tài liệu liên quan).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐD^{DGD-H}.



Đặng Xuân Lương

Số: 685/TTr-STNMT

Hung Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt dự án hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ tính tiền bồi thường phục vụ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất tại thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ để thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 10847
	Ngày: 06/9/2018
	Chuyên: Tài nguyên và Môi trường
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 29/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 Ban hành quy định chi tiết về trình tự thủ tục xác định giá đất cụ thể một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh năm 2015; số 3274/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tiên Lữ;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh định giá đất cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện công tác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018;

Căn cứ Thông báo số 184/TB-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương thu hồi đất tại thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

Theo đề nghị của UBND huyện Tiên Lữ tại tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 22/8/2018 về việc đề nghị phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường đất của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất tại thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ để thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới;

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Thông tin về thửa đất cần định giá

Theo các Thông báo thu hồi đất từ số 158/TB-UBND đến 176/TB-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện Tiên Lữ về việc thu hồi đất tại thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ để thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm

nhà ở. Tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án cần xác định giá đất cụ thể là 10.909,8m², cụ thể như sau:

- Diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 10.752,5m² của 18 hộ gia đình, cá nhân. Vị trí khu đất thu hồi tại các thửa đất: 95, 104, 105, 113, 125, 114, 126, 128, 97, 106, 116, 117, 98, 107, 108, 119, 120, 127, 100, 109, 121, 122, 102, 110, 123 thuộc tờ bản đồ số 03; tỷ lệ 1/2000 thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ được xác định theo tờ trích lục bản đồ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 16/11/2017.

- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 157.3m² của 1 hộ gia đình, cá nhân. Vị trí khu đất thu hồi tại thửa đất 115 thuộc tờ bản đồ số 03, tỷ lệ 1/2000 thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ được xác định theo tờ trích lục bản đồ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 16/11/2017.

2. Các nguồn thông tin về giá đất

- Theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh, giá đất trồng cây hàng năm tại thị trấn Vương là 61.000đ/m².

- Theo Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 22/8/2018 của UBND huyện Tiên Lữ, giá đất do UBND huyện khảo sát, xác định tại thị trấn Vương và đề nghị như sau: Giá đất trồng cây hàng năm tại thị trấn Vương là 61.000đ/m².

Như vậy, kết quả khảo sát, xác định giá đất cụ thể của UBND huyện Tiên Lữ bằng giá đất quy định tại Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành kèm theo số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

3. Đề nghị

Từ nội dung báo cáo nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:

- Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất K=1,0 so với giá đất trồng cây hàng năm thuộc thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới.

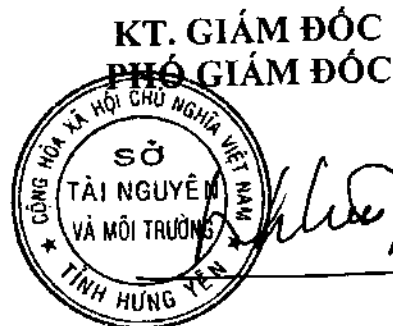
- Giao UBND huyện Tiên Lữ căn cứ Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất K của UBND tỉnh, tổ chức phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

(Gửi kèm Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và hồ sơ, tài liệu liên quan).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận: *huy*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ ^{DGD-HA}



Đặng Xuân Lương

Số: 682 /TTr-STNMT

Hung Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở để xây dựng nông thôn mới thôn Đoàn Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: 10797
ĐẾN	Ngày: 05/09/2018
	Chuyên: Đ. Cao
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 29/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 Ban hành quy định chi tiết về trình tự thủ tục xác định giá đất cụ thể một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh năm 2015; số 3271/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh định giá đất cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện công tác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018;

Căn cứ các Thông báo của UBND tỉnh: Thông báo số 75/TB-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 23/5/2016; số 134/TB-UBND ngày 28/6/2013 thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 03/6/2013.

Theo đề nghị của UBND thành phố Hưng Yên tại tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 24/7/2018 về việc phê duyệt giá đất nông nghiệp cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ phục vụ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Bảo Khê thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư mới thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên;

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Thông tin về thửa đất cần định giá

Theo các Thông báo thu hồi đất từ số 1774/TB-UBND đến số 1836/B-UBND ngày 03/7/2018 của UBND thành phố Hưng Yên thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên. Tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án cần xác định giá đất cụ thể là 7.894 m² đất trồng cây hàng năm (Đất bằng trồng cây hàng năm khác) của 62 hộ gia đình tại các thửa số 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452 thuộc tờ bản đồ địa chính số 11 tỷ lệ 1/1000 xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên được xác định theo tờ trích lục bản đồ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hưng Yên lập ngày 04/6/2018.

2. Các nguồn thông tin về giá đất

- Theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh, giá đất trồng cây hàng năm tại xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên là 71.000đ/m².

- Theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 22/8/2018 của UBND thành phố Hưng Yên, giá đất do UBND thành phố khảo sát, xác định tại xã Bảo Khê và đề nghị giá đất trồng cây hàng năm là 71.000đ/m².

Như vậy, kết quả khảo sát, xác định giá đất cụ thể của UBND thành phố Hưng Yên bằng giá đất quy định tại Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành kèm theo số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

3. Đề nghị

Từ nội dung báo cáo nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:

- Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất K=1,0 so với giá đất trồng cây hàng năm thuộc xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Đoàn Thượng.

- Giao UBND thành phố Hưng Yên căn cứ Quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (K) của UBND tỉnh, tổ chức phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

(Gửi kèm Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và hồ sơ, tài liệu liên quan).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. *sc*

Nơi nhận: *huy*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ^{DGD-H}.



Đặng Xuân Lương

Số: 650/TTr-STNMT

Hung Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá thuê đất khi Nhà nước cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê đất (lần 1), trả tiền thuê đất hàng năm tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 10433
	Ngày: 23/8/2018
	Chuyển: Ông
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 29/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 Ban hành quy định chi tiết về trình tự thủ tục xác định giá đất cụ thể một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh năm 2015; số 3278/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Yên Mỹ; số 1496/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về việc cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất (lần 1) tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh định giá đất cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện công tác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018;

Căn cứ Công văn số 283/CV-HĐTĐGDCT ngày 31/7/2018 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất cụ thể làm căn cứ phê duyệt giá thuê đất của Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Thông tin về thửa đất

Ngày 29/6/2018, UBND tỉnh ra Quyết định số 1496/QĐ-UBND về việc cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê (lần 1) tại khu đất có diện tích 15.283 m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu. Vị trí Khu đất thuê tại thửa số 1125, tờ bản đồ số 07 xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ và được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 07, tỷ lệ 1/2000 xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 10/5/2018. Khu đất có vị trí ven đường tỉnh ĐT. 379 và đường bê tông hiện trạng, quy hoạch > 15m (theo mặt bằng).

Thời hạn thuê đất: Từ ngày 29/6/2018 đến ngày 28/7/2066

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Các nguồn thông tin về giá đất

Theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh, giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại nông thôn ven đường tỉnh ĐT. 379 thuộc huyện Yên Mỹ là 1.200.000 đồng/m², vị trí 02 mặt đường nhân hệ số 1,2 là 1.440.000đồng/m².

Theo chứng thư số 20/CTDVT-2018 ngày 18/7/ 2018 của Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá DVT Việt Nam, kết quả xác định giá đất cụ thể thời điểm tháng 06 năm 2018 làm căn cứ xác định giá thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm khi Nhà nước cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê đất tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu là 1.478.000 đồng/m² (*Một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng một mét vuông*).

Theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh giá đất cụ thể thời điểm tháng 06 năm 2018 làm căn cứ xác định giá thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm khi Nhà nước cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê đất tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu là 1.500.000 đồng/m² (*Một triệu năm trăm nghìn đồng một mét vuông*).

3. Đề nghị

Từ nội dung báo cáo nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:

- Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá thuê đất (lần 1), trả tiền thuê đất hàng năm cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê đất tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu. thời điểm tháng 6 năm 2018 là 1.500.000 đồng/m² (*Một triệu năm trăm nghìn đồng một mét vuông*).

- Giao Cục thuế tỉnh căn cứ giá đất cụ thể được UBND tỉnh phê duyệt, tỷ lệ phần trăm (%) đơn giá thuê đất, xác định đơn giá thuê đất cho Công ty Cổ phần nhựa Đại Liên thuê đất tại Hoàn Long, huyện Yên Mỹ để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất túi nhựa xuất khẩu theo quy định.

(Gửi kèm theo chứng thư thẩm định giá đất; Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và hồ sơ khu đất)

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *huy*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐD^{DGD-H}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Xuân Lương

